

Số: 45/2025/QĐST-DS

N, ngày 24 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào các Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 16 tháng 6 năm 2025 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 12/2025/TLST-DS ngày 14 tháng 01 năm 2025

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện, nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn:* **Ngân Hàng Thương Mại Cổ Phần P (O)**. Địa chỉ trụ sở chính: Tòa nhà T, Số A T, phường T, thành phố T, thành phố Hồ Chí Minh. Đại diện theo pháp luật: Ông Trịnh Văn T - Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng Quản trị. Ông Trịnh Văn T ủy quyền cho bà Lê Thị B - Chức vụ: Giám Đốc RB kiêm phó giám đốc chi nhánh T2 (theo Giấy ủy quyền số 15/2024/UQ-CT.HĐQT ngày 06/05/2024). Bà Lê Thị B ủy quyền lại cho ông **Nguyễn Xuân N** – chức vụ: Chuyên viên, ông **Định Văn Q** – chức vụ: Chuyên viên, ông **Lê Đình V** – chức vụ: Trưởng bộ phận (theo giấy ủy quyền số 298/2024/UQ-OCB ngày 11/11/2024). Địa chỉ: 3 Q, phường T, quận H, TP ..

- *Bị đơn:* Ông **Huỳnh Bá B1**, sinh năm: 1975 và bà **Võ Hà Đan T1**, sinh năm: 1978. Cùng địa chỉ: B N, Tổ C, phường H, quận N, thành phố Đà Nẵng.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1. Thống nhất Hủy bỏ Văn bản thỏa thuận về việc chuyển giao/bàn giao tài sản bảo đảm để xử lý nợ ngày 30/3/2023 và các văn bản, nội dung liên quan đến việc nhận Tài sản thế chấp để thay thế cho việc thực hiện nghĩa vụ trả nợ tại Ngân hàng TMCP P.

2. Thống nhất ông Huỳnh Bá B1, bà Võ Hà Đan T1 có trách nhiệm trả cho Ngân Hàng Thương Mại Cổ Phần P số tiền vay tại Hợp đồng tín dụng số 0081/2022/CTV/HĐTD ngày 30/3/2022; Giấy đề nghị kiêm hợp đồng mở thẻ số 0208/2022/TTD ngày 08/08/2022; Giấy đề nghị kiêm hợp đồng mở thẻ số 1269/2022/TTD ngày 26/09/2022 là 20.220.007.739 đồng. Trong đó: Nợ gốc là 15.792.072.043 đồng; Nợ lãi là: 4.426.935.696 đồng.

Phương thức thanh toán: Ngày 31/10/2025 trả dứt điểm toàn bộ số tiền 20.220.007.739 đồng.

Kể từ ngày 17/6/2025, Ông Huỳnh Bá B1, bà Võ Hà Đan T1 còn tiếp tục phải trả cho Ngân hàng Thương Mại Cổ Phần P số tiền lãi, phí phát sinh theo Hợp đồng tín dụng số 0081/2022/CTV/HĐTD ngày 30/3/2022; Giấy đề nghị kiêm hợp đồng mở thẻ số 0208/2022/TTD ngày 08/08/2022; Giấy đề nghị kiêm hợp đồng mở thẻ số 1269/2022/TTD ngày 26/09/2022 cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ cho Ngân hàng.

Đến hạn ông Huỳnh Bá B1, bà Võ Hà Đan T1 không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ thanh toán khoản nợ nêu trên và lãi phát sinh thì tài sản bảo đảm là Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất thuộc thửa đất số 389; tờ bản đồ số 16; tại địa chỉ: Lô B - B đường N, phường H, quận N, thành phố Đà Nẵng, có Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số DG 244039, số vào sổ cấp GCN: CTs 239427 do Sở Tài nguyên và Môi trường Thành phố Đ cấp ngày 16/06/2022 đứng tên ông Huỳnh Bá B1 và bà Võ Hà Đan T1, Ngân hàng được quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án phát mãi để thu hồi nợ.

3. Án phí DSST: Ông Huỳnh Bá B1 và bà Võ Hà Đan T1 phải chịu là 64.110.004 đồng.

Chi phí xem xét thẩm định tại chỗ Ngân Hàng Thương Mại Cổ Phần P tự nguyện chịu (Đã nộp và chi xong).

Hoàn trả cho Ngân Hàng Thương Mại Cổ Phần P (O) số tiền tạm ứng án phí đã nộp tại cơ quan thi hành án dân sự quận N là 63.397.000 đồng, theo biên lai thu số 0003591 ngày 07/01/2025.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi

hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận: **THẨM PHÁN**

- Đương sự;
- VKSND quận Ngũ Hành Sơn;
- Chi cục THADS quận Ngũ Hành Sơn;
- Lưu hồ sơ

Trần Công Hoan